

Số: 90/2024/QĐST-HNGĐ

Hương Trà, ngày 04 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 85/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2024, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông **Nguyễn Anh H**, sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ dân phố G, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bà **Lê Thị Thanh T**, sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ dân phố G, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Anh H và bà Lê Thị Thanh T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế) vào ngày 25/6/2003 nên là hôn nhân hợp pháp. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét việc thuận tình ly hôn của ông H, bà T trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27/8/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn của anh, chị.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 03 người con chung tên là Nguyễn Lê Yến N, sinh ngày 12/6/2004; Nguyễn Lê Thiện N1, sinh ngày 25/02/2007 và Nguyễn Lê Bảo T1, sinh ngày 01/8/2012. Cháu Nguyễn Lê Yến N đã trên 18 tuổi, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông H, bà T thỏa thuận giao cháu N1, cháu T1 cho ông H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu N1, cháu T1 lần lượt đủ 18 tuổi; bà T không phải cấp dưỡng cho con. Xét việc thỏa thuận của ông H, bà T là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Nguyễn Anh H và bà Lê Thị Thanh T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Anh H và bà Lê Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc ly hôn; mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Anh H và bà Lê Thị Thanh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Lê Thiện N1, sinh ngày 25/02/2007 và cháu Nguyễn Lê Bảo T1, sinh ngày 01/8/2012 cho ông Nguyễn Anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; bà Lê Thị Thanh T không phải cấp dưỡng cho con. Thời hạn nuôi con tính từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu N1, cháu T1 lần lượt đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không ai có yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí ly hôn: Ông Nguyễn Anh H và bà Lê Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm; mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền ông H, bà T đã nộp theo biên lai số 1674 ngày 26/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà. Ông H, bà T đã nộp đủ.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT.Huế;
- VKSND TX. Hương Trà;
- Chi cục THADS TX. Hương Trà;
- UBND phường Hương Long, thành phố Huế (Số 54 ngày 25/6/2003);
- Các đương sự;
- Lưu án;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Hữu Nam